

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **07/2020/DS-ST**

Ngày 07 tháng 5 năm 2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Minh Thắm.
2. Bà Nguyễn Thị Hơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phi Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Bích T**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh T.

(Có mặt bà Đ, vắng mặt bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Do bà Đoàn Thị Bích T nguyên vừa là thành viên hội phụ nữ vừa là thành viên trong tổ vay vốn của ấp T, xã T, thành phố M nên ngày 12/11/2017, bà có cho bà T vay số tiền là 50.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng, thời hạn trả là một tháng. Nhưng đến ngày 25/02/2019 âm lịch, bà T chưa trả số tiền vốn nào, chỉ trả được 5.000.000 đồng tiền lãi nên bà T có viết biên nhận hứa trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 25/02/2019 âm lịch sẽ trả hết số tiền vốn nhưng bà T vẫn không thực hiện. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thuận phải trả cho bà số tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83% từ

ngày 12/11/2017 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử trừ đi 5.000.000 đồng tiền lãi bà Thuận đã đóng.

* Bị đơn bà Đoàn Thị Bích T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà Đẹp.

* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bà Đoàn Thị Bích T trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 12/11/2017 đến ngày 12/11/2019 là 24 tháng trừ đi 5.000.000 đồng tiền lãi đã đóng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Yêu cầu khởi kiện của bà Đẹp là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đẹp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ căn cứ vào biên nhận nợ ngày 25/02/2019 để khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Bích T trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Biên nhận nêu trên thể hiện thời hạn trả là 6 tháng kể từ ngày 25/02/2019 âm lịch và khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không xác định rõ lãi suất là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn theo khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Theo kết quả xác minh tại Công an xã T bà Đoàn Thị Bích T có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà T đến Tòa án nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Thuận.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Xét biên nhận ngày 25/02/2019 âm lịch do bà Đoàn Thị Bích T ký tên vay của bà Nguyễn Thị Đ tổng số tiền là 50.000.000 đồng vào ngày 12/11/2017. Thời hạn trả là 6 tháng kể từ ngày 25/02/2019 âm lịch nhưng

bà T không thực hiện. Biên nhận nợ kê trên thẻ hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay tài sản và bên vay tài sản được quy định tại và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà T phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho bà Đ. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà T không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là biên nhận ngày 25/02/2019 âm lịch có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, buộc bà T trả cho bà số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất:

Xét thấy bà T và bà Đ có thỏa thuận tiền lãi và thời hạn trả là 6 tháng kể từ ngày 25/02/2019 âm lịch nhưng bà T không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà T chỉ trả được 5.000.000 đồng tiền lãi. Bà Đ yêu cầu bà T trả số tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 12/11/2017 cho đến ngày 12/11/2019 là 24 tháng trừ đi số tiền lãi 5.000.000 đồng đã đóng. Yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Tiền lãi từ ngày 12/11/2017 cho đến ngày 12/11/2019:

$24 \text{ tháng} \times 50\% [(20\%/12) \times 50.000.000 \text{ đồng}] = 10.000.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng tiền lãi bà T phải trả cho bà Đ:

$10.000.000 - 5.000.000 = 5.000.000 \text{ đồng}.$

Quan điểm và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Đoàn Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Đoàn Thị Bích T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 50.000.000 đồng tiền vốn và 5.000.000 tiền lãi, tổng cộng là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị Bích T phải chịu 2.750.000 (*hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000842 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni